**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN PHỤC HOÀ**
**TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2018/HSST
Ngày 21 tháng 6 năm 2018

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤC HOÀ, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Hoàng Thị Thúy**
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
+ Ông **Lương Toàn Tính**
+ Ông **Đàm Văn Toản**
- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Mã Thư Viện-** Thư ký Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hoà tham gia phiên toà*: Ông **Nông Vũ Hiệp** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2018/HSST ngày 15/5/2018 đối với các bị cáo:

**1- Chu Sỹ H** - Sinh ngày 13/5/1994.
Nơi cư trú: xóm BN, xã ĐM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.
Nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Chu Sỹ Đ - Sinh năm 1966 và con bà: Hà Thị M - Sinh năm 1966; có vợ: Nguyễn Thị T - Sinh năm 1993; có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt từ ngày 08/02/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

**2- Mông Chí B** - Sinh ngày 20/10/1989
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm ĐV, xã ĐM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở hiện nay: xóm BN, xã ĐM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mông Chí Đ - Sinh năm 1966 và con bà Ma Thị H - Sinh năm 1967; có vợ La Thị L - sinh năm 1990; có 02 con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt từ ngày 08/02/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

***- Người bị hại:*** **Đào Văn N** - Sinh năm 1982.

Nơi đăng ký NKTT: xóm BN, xã ĐM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở hiện nay: xóm PK, thị trấn TL, huyện PH, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 22/11/2017, Chu Sỹ H do hết tiền tiêu sài, nên đã nghĩ đến chuyện mượn xe máy người khác đem đi bán lấy tiền. H đến nhà hoang xóm PT thị trấn TL tìm gặp Mông Chí B để hỏi xem có biết chỗ nào bán xe máy không (nghĩa là bán xe máy trộm cắp được), B nói biết một chỗ ở bên Trung Quốc. H và B đi lên quán bi - a gần nhà hoang ngồi chơi, một lúc sau H bảo B ở đây đợi để H đi mượn xe máy. H về nhà Đ (người cùng xã, có nhà ở xóm PK) định hỏi mượn xe nhưng Đ không ở nhà nên H đi tiếp đến phòng trọ của Đào Văn N ở xóm PK thì thấy phòng N khóa cửa, ngó vào trong phòng H thấy N vẫn để xe ở trong phòng. H đi xung quanh nhà quan sát và tìm được một thanh sắt dài khoảng 60cm để ở gần phòng trọ của N, H liền dùng thanh sắt đó bẩy khóa phòng bung ra rồi đi vào trong phòng đến chỗ để xe máy biển kiểm soát 20C1-01304 thì thấy khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe máy. Sau đó H dắt xe máy ra ngoài, đóng cửa lại và điều khiển xe máy đi đón B. B ngồi lên đằng sau xe máy rồi cả hai đi theo đường Nà Thắm, Mỹ Hưng, Phục Hòa, Cao Bằng đến mốc biên giới Việt - Trung. Trên đường đi, H có kể lại cho B nghe về toàn bộ quá trình trộm xe của anh N. Khi đến sát cột mốc thì H để cho B lái xe vì B là người biết đường. B chở H đi sang Trung Quốc, đi được một đoạn thì H và B dừng xe lại mở cốp xe lấy đồ tháo biển số và gương ra cho vào trong cốp. Sau đó, B gọi điện thoại và nói chuyện với một người Trung Quốc bằng tiếng dân tộc rồi B chở H vào một xóm đến gặp một người đàn ông Trung Quốc khoảng 40 tuổi và bán chiếc xe máy cho người đó được 1.200 CNY (Một nghìn hai trăm nhân dân tệ tiền Trung Quốc). Khi bán xe xong, hai người lấy ra 100 CNY (một trăm nhân dân tệ) để mua Heroine với người đàn ông đã mua xe và sử dụng luôn ở đó. Sau đó, cả hai cùng nhau bước bộ về Việt Nam qua bãi bốc vác hàng hóa Phú Anh. Trên đường về, B và H chia nhau mỗi người 350 CNY (ba trăm năm mươi nhân dân tệ), số tiền còn lại cả hai mua Heroine về sử dụng với nhau.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐGTS ngày 07/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phục Hòa kết luận: Chiếc xe mô tô trong vụ trộm cắp nêu trên có giá trị là 7.700.000đồng (bảy triệu bảy trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra Chu Sỹ H và Mông Chí B đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Ngoài ra, tại cơ quan điều tra, Chu Sỹ H còn tự khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2017 đến tháng 02 năm 2018, H còn một mình thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng. Do mới đến huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng nên H chưa nhớ đường đi và các địa danh ở đây. Mỗi lần đi trộm cắp tài sản H thường đi vào buổi tối và lang thang trên đường thấy

có tài sản nào sơ hở thì lấy trộm. Lấy trộm được tài sản là H liền tìm đường đi về tỉnh Thái Nguyên bán ngay cho một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể. H và người đó thường giao dịch với nhau tại một đập nước thuộc huyện PL, tỉnh Thái Nguyên. Mỗi lần đến, người đàn ông đó thường bịt khẩu trang và đi xe ôm đến. Quá trình điều tra, H không nhớ chính xác về thời gian, vị trí, đặc điểm của các tài sản đã lấy trộm. Cơ quan điều tra cũng đã áp dụng các biện pháp để xác minh nhưng không xác định được lai lịch, nhân thân cụ thể của đối tượng mua tài sản trộm cắp của Chu Sỹ H (theo lời khai của H) nên không có đủ căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông Trung Quốc là người đã mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20C1 - 10304 với H và B(theo lời khai của H và B), quá trình điều tra không xác định được cụ thể là ai nên không có cơ sở để xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKSPH ngày 14/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hoà đã truy tố Chu Sỹ H, Mông Chí B về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999;

**Tại phiên tòa:**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố; Sau khi đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Chu Sỹ H, Mông Chí B phạm tội Trộm cắp tài sản;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt: Bị cáo Chu Sỹ H từ 09 đến 12 tháng tù; bị cáo Mông Chí B từ 09 đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

- Về vật chứng vụ án: Xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa đã truy tố, không có ý kiến tranh luận gì.

Khi nói lời sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[ 1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phục Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[ 2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo Chu Sỹ H, Mông Chí B tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ ngày 22/11/2017, Chu Sỹ H đã phá khóa cửa phòng trọ của anh Đào Văn N lấy trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20C1 - 10304 có giá trị là 7.700.000đ (Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng) rồi cùng Mông Chí B đem sang Trung Quốc bán lấy tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy để cùng nhau sử dụng.

Do vậy, Viện kiểm sát huyện Phục Hòa truy tố các bị cáo Chu Sỹ H, Mông Chí B về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[ 3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm.

Xét thấy đây là vụ án có tính chất đồng phạm. Trong đó, bị cáo Chu Sỹ H là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi trộm xe máy. Còn bị cáo Mông Chí B là người giới thiệu và đưa H đến chỗ mua xe, đồng thời là người trực tiếp thực hiện việc trao đổi mua bán xe máy trộm cắp được với người đàn ông Trung Quốc.

Xét về nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Cả hai bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng đều là người nghiện ma túy. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do các bị cáo đã mang xe máy biển kiểm soát 20C1 - 10304 của anh Đào Văn N sang Trung Quốc để bán, quá trình điều tra không xác định được cụ thể người đàn ông Trung Quốc đã mua chiếc xe là ai nên không thu hồi được xe máy bị mất trộm. Tại phiên tòa, anh N yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe cho anh là 7.700.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu của anh N là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[ 5] Về vật chứng vụ án xét thấy:

- 01 điện thoại di động loại bàn phím xanh đen bị mất phần ốp mặt sau, bên trong máy có gắn 01 thẻ sim đã cắt ở khe sim 1, 01 thẻ nhớ Micro SD 128MB nhãn hiệu LAND-ROVER đã qua sử dụng là của bị cáo Chu Sỹ H không liên quan đến việc phạm tội nên cần hoàn trả cho bị cáo;

- 01 ổ khóa bằng kim loại màu đen có ghi chữ Việt - Tiệp, tình trạng khóa đã hỏng cần xử tịch thu tiêu hủy.

[ 6 Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Tuyên bố**: Các bị cáo ***Chu Sỹ H, Mông Chí B*** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

- Xử phạt: ***Chu Sỹ H*** **09 (Chín) tháng tù**. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày 08/02/2018.

- Xử phạt: ***Mông Chí B*** **09 (Chín) tháng tù**. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày 08/02/2018.

**2. Về trách nhiệm dân sự**: Áp dụng Khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 584, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc các bị cáo Chu Sỹ H, Mông Chí B liên đới bồi thường cho anh Đào Văn N - Sinh năm 1982. Nơi đăng ký NKTT: xóm BN, xã ĐM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở hiện nay: xóm PK, thị trấn TL, huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng số tiền là 7.700.000đ (Bảy triệu bảy trăm ngàn đồng). Trong đó, bị cáo Chu Sỹ H phải bồi thường 3.850.000đ (Ba triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) và bị cáo Mông Chí B phải bồi thường 3.850.000đ (Ba triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

**3. Về xử lý vật chứng vụ án:** Áp dụng Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Xử tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa bằng kim loại màu đen có ghi chữ Việt - Tiệp, tình trạng khóa đã hỏng.

- Xử trả lại cho bị cáo Chu Sỹ H 01 điện thoại di động loại bàn phím xanh đen bị mất phần ốp mặt sau, số IMEL 1: 356160818130512, số IMEL 2: 356160818130520, bên trong máy có gắn 01 thẻ sim đã cắt ở khe sim 1, 01 thẻ nhớ Micro SD 128MB nhãn hiệu LAND-ROVER đã qua sử dụng.

*(Xác nhận số vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phục Hòa, Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2018).*

**4. Về án phí***:* Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Chu Sỹ H, Mông Chí B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận**:*
-Toà án tỉnh;
-VKS tỉnh;
-VKS huyện;
-CCTHADS huyện;
-CA Huyện;
-Các bị cáo;
- Bị hại;
-THAHS(4);
-L- u HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Hoàng Thị Thúy**